

MỐI QUAN HỆ KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN HUY THIỆP

ĐOÀN TIẾN DŨNG
 Trưởng THPT Thực hành Cao Nguyên,
 Trường Đại học Tây Nguyên

Nhận bài ngày 30/5/2021. Sửa chữa xong 09/6/2021. Duyệt đăng 12/6/2021.

Abstract

Space and time are two inseparable concepts. All things exist in space and time. Along with the space element, art time plays an indispensable role in revealing the private life of people. In Nguyen Huy Thiep's short story, space and time are both artistic images, one category is an artistic image to represent the other, and there is always a close connection between them.

Keywords: Space, time, short story Nguyen Huy Thiep.

1. Đặt vấn đề

Trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, không gian và thời gian đều là hình tượng nghệ thuật, phạm trù này là hình tượng nghệ thuật để thể hiện phạm trù kia, và giữa chúng luôn có sự kết hợp chặt chẽ với nhau. Nghiên cứu *không gian và thời gian nghệ thuật* trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp giúp ta vừa cảm thụ tác phẩm văn học trong cái cụ thể - sáng tạo của nó, vừa định hình được quan niệm nghệ thuật và phong cách sáng tạo nhà văn. Mặt khác, mối quan hệ giữa không gian và thời gian cho thấy "*Giữa chúng có một sự giao cắt, tương tác*" [1, tr. 65]. Điều này đã được M. Bakhtin chỉ ra: "*Sự tương tác không gian thời gian, chẳng những là một phương tiện của hoạt động trần thuật mà còn là một nhân tố cho thấy được cái nhìn mang tính quan niệm về hiện thực đời sống*" [2, tr.11]. Về mối quan hệ không - thời gian, M. Bakhtin đề xuất khái niệm "chronotope" và ông giới thuyết: "*chúng ta dùng khái niệm chronotope (không - thời gian) để chỉ mối quan hệ bản chất giữa không gian và thời gian được thể hiện một cách nghệ thuật trong văn học*" [2, tr. 65].

2. Tổ chức không gian trong sự kết hợp với thời gian

Trong *Không có vua*, thời gian diễn tiến câu chuyện tính từ sự xuất hiện của Sinh lọt vào gia đình lão Kiến. Sinh tựa như "*cơn mưa rơi xuống đất nẻ*", làm cho "*không khí gia đình dịu lại*". Vài tháng đầu, lão Kiến không gây sự gì với con cái. Sinh đã làm vơi đi những cuộc cãi vã diễn ra trong phạm vi không gian gia đình lão Kiến. Độ dài thời gian của các sự kiện trong tác phẩm được đánh dấu là "*vài năm nay*", kể từ khi Sinh về làm dâu, xoay quanh trục không gian: *Buổi sáng - Ngày giỗ - Buổi chiều - Ngày Tết - Buổi tối - Ngày thường*.

Trong đó có 4 trang (*Ngày giỗ*), tác giả dành kể chậm rãi phanh phui những chuyện đáng được gọi là chửi xỏ, châm chọc, say rượu, tán tỉnh... của cha con lão Kiến. Đoạn kết của truyện, tác giả bắt ngờ tăng tốc bởi một tính lược dài: quãng thời gian "*ba ngày Tết trôi nhanh*", chỉ được thuật trong 3 trang và kết thúc bằng bức điện (giống như *Tướng về hưu*) của người đưa thư: "*Cẩn ra nhận điện, bảo: Cậu Vỹ ở Phúc Yên mất lúc tám giờ sáng hôm qua*" [3, tr. 58].

Trong *Huyền thoại phố phường*, đoạn đầu có thời gian sự kiện trong một buổi sinh nhật của con gái bà Thiều, thuật lại trong 2 trang. Hai sự kiện tiếp, Thoa mất chiếc nhẫn. Thời gian văn bản là 4 trang, các sự kiện không được đặt vào những điểm thời gian cụ thể như ở các chương trước và sau đó. Dấu hiệu thời gian rất mờ nhạt, tác giả chỉ cho biết chúng xảy ra vào không gian "*buổi chiều hôm ấy*" *xổ số đặc biệt giải bảy trăm nghìn rơi vào con số 20437*". Đây là biểu hiện của các tính lược giả

định nhằm đẩy câu chuyện tiến triển nhanh hơn với những bước thăng tiến như diều gặp gió của bà Thiều từ nhà buôn vàng, nay lại trúng thêm xổ số. Khép lại tác phẩm là cảnh Hạnh phải đi bệnh viện tâm thần.

Nhiều sự kiện trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp thường là những hồi ức mà nhân vật nhớ lại những kỉ niệm ngày bé, trong những chuyến hành trình ra đi, mà mốc thời gian đánh dấu kết hợp với không gian là những *trận mưa* hoặc *thiên tai* khác: “*Chắc nhiều người còn nhớ trận bão mùa hè năm 1956*” [3, tr. 68]; “*ở Nhã Nam, tháng Tư có mưa*” [3, tr. 184]; “*Anh bắt đầu truyện ngắn này lúc 8 giờ sáng trong một quán cà phê tồi tệ nhất thành phố*” [3, tr. 289]. Đọc *Muối của rừng* ta còn thấy một biến thể khác của kiểu trạng huống kể này. Chủ thể kể vẫn “vắng bóng” song lại biết nhìn đời sống theo những quan điểm mang ý nghĩa đạo lý phổ quát. Người kể chuyện qua đây như đứng về phía bạn đọc để mà bình phẩm. Trong *Muối của rừng*, người kể chuyện và bạn đọc như cùng hồi hộp nín thở theo dõi không khí đi sắn của ông Diểu, cuối cùng, mọi người đều hả hê mãn nguyện về kết cục của cái cách mà ông hành xử với tự nhiên. Có thể nói, những tìm tòi sáng tạo ở kiểu lựa chọn kết hợp giữa không gian và thời gian cùng với trạng huống kể chuyện có từ truyền thống, đã mang lại cho truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp những khả năng khai thác nghệ thuật riêng về đời sống. Khi nhà văn chọn lựa một kiểu thời gian trần thuật cũng là lúc họ đã chọn một không gian tương ứng.

3. Sự luân chuyển không gian, thời gian nghệ thuật

Có thể thấy, sự luân chuyển không gian, thời gian nghệ thuật trở thành một đối tượng thẩm mỹ mang tính quyết định của cấu trúc truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp.

Về sự luân chuyển không gian trong Nguyễn Huy Thiệp, có thể thấy nhà văn đã sử dụng cấu trúc *ngược sáng* để tái hiện đường đi của nhân vật. Mô hình cụ thể của cấu trúc luân chuyển không gian này được định hình như sau: Ban đầu, nhân vật mơ ước tìm thấy điều kì diệu, lẽ sống của cuộc đời mình. Mục đích này sẽ mở ra hai con đường (không gian *thực* và *ảo*): muốn tìm; thực hiện việc đi tìm. Mâu thuẫn xuất hiện khi mơ ước và con đường thực hiện mơ ước trái ngược nhau. Để thực hiện mơ ước nhân vật phải sống, hay nói một cách khác đó là sự tồn tại mang bản chất sinh học, sự tồn tại của thân xác. Và để có thể sống, anh ta bị cuốn theo một dòng chảy khác, dòng chảy của cuộc đời với những đố kỵ, tranh giành, lừa lọc. Đôi khi, nó nằm trong sự ích kỷ, hoài nghi và vụ lợi đang ẩn nấp dưới trật tự của tình yêu, đạo đức, tình bạn, sự tín nghĩa, lòng trung thực, và cả tôn giáo. Ý nghĩ của nhân vật luôn hướng về *không gian sáng* phía trước, đó chính là khát vọng tự do thánh thiện trong tâm hồn anh ta. Mặt khác, trên con đường đi tìm huyền thoại các nhân vật của Nguyễn Huy Thiệp bao giờ cũng có một điểm xuất phát đó là: *không gian làng quê*, với đồng ruộng, con đò, bến nước. Nó được luân chuyển từ xa đến gần: “*ở xóm Nhài, thôn Thạch Đào, tỉnh N. Xóm Nhài nằm bên sông Canh, con sông nhỏ*” [3, tr. 120].

Sự luân chuyển không gian này tiếp tục được nhà văn sử dụng triệt để khi nhân vật có sự di chuyển từ *không gian nông thôn* đến *không gian thành thị*. Vấn đề nảy sinh ở chỗ, làng quê lưu giữ những huyền thoại, những ước mơ nhưng người ta lại đi tìm nó ở trong những không gian tù đọng của nhà, chợ, đường phố thành thị. Sự đối lập giữa hai kiểu không gian này (đóng và mở) và những nhận thức ngộ nhận của con người trước mọi sự biến đổi, buộc nhân vật phải vật lộn, trăn trở đánh thức lương tâm và trách nhiệm. Do đó, những suy ngẫm, đối thoại của nhân vật xuất hiện theo kiểu tự truyện của dòng ý thức đứt quãng, chắp nối giữa thực và mộng, kỷ niệm và thực tại đã hé lộ cho ta hiểu thêm góc khuất ẩn sâu trong mỗi số phận con người.

Nghiên cứu về sự luân chuyển thời gian trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, chúng tôi nhận thấy có bốn dạng thức thời gian tiêu biểu: *sáng*; *trưa*; *chiều*; *tối*. Trên toàn cảnh truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, có thể nhận ra thời gian *ban ngày* được xuất hiện nhiều nhất. Số lượt từ ngữ miêu tả thời gian buổi sáng như: “*sớm hôm sau*”, “*sáng hôm đó*”, “*khoảng mười giờ*” chiếm tỷ lệ cao hơn hết. Điều này, nó cũng thể hiện sự luân chuyển thời gian từ đêm tối tới ánh sáng. Theo thống kê 12 truyện ngắn/tổng số 200 trang (Nguyễn Huy Thiệp, *Tuyển tập truyện ngắn*, NXB Hội nhà văn, H. 2005), kết quả chúng tôi thu được như sau: Thời gian *buổi sáng* xuất hiện: 78 lần, thời gian *buổi trưa* xuất hiện: 13 lần, thời gian *buổi chiều* xuất hiện: 43 lần; thời gian *buổi tối*: xuất hiện 43 lần.

STT	Tên tác phẩm	Số lượt từ ngữ được sử dụng			
		Sáng	Trưa	Chiều	Tối
1	Chày đi sông ơi	05	0	02	02
2	Tướng về hưu	03	0	04	06
3	Cún	06	0	01	02
4	Không có vua	16	02	05	06
5	Con gái thủy thần	20	04	07	09
6	Những người thợ xé	09	01	09	08
7	Những bài học nông thôn	11	02	05	05
8	Kiểm sắc	02	01	0	0
9	Vàng lửa	01	0	01	02
10	Phẩm tiết	01	0	03	0
11	Thương nhớ đồng quê	03	02	06	01
12	Mưa Nhã Nam	01	01	0	02
	Tổng số	78 lần	13 lần	43 lần	43 lần

Bảng 1: Thống kê các từ ngữ xác định không gian, thời gian

Nguyễn Huy Thiệp có xu hướng ít chọn *buổi trưa* là thời điểm nhân vật hành động trong tác phẩm của mình. Đồng thời, so với *thời gian buổi sáng*, chúng tôi thấy tần số của các từ ngữ liên quan đến *buổi chiều* và *buổi tối* xuất hiện không thấp lắm (43 lần). Do đó, nó càng chứng tỏ tư duy nghệ thuật thiên về miêu tả thời gian *buổi sáng* của nhà văn (nếu hiểu *buổi chiều*, *tối* như là sự luân chuyển nối tiếp và mở đầu một *ngày mới*). Điều này, hoàn toàn có thể chứng minh được ở *Tướng về hưu* và *Không có vua*, tất cả những tình tiết quan trọng đều rơi vào thời điểm *ban ngày*, nó cho thấy sự luân chuyển thời nhanh đến gian chóng mặt. Mọi nhân vật đều vội vã gấp rút tất bật với các sự kiện: “*Cha tôi đi Thanh Hóa cùng ông Cơ và cô Lài vào sáng chủ nhật*” [3, tr. 21]; “*Sáng hôm sau, ngủ dậy thì tôi nghe thấy có tiếng gọi cổng. Tôi ra thấy Khổng đứng ngoài. Tôi nghĩ: Mẹ khi, cái thằng đểu này là điềm gở nhất của số phận mình*” [3, tr. 44] hoặc: “*Khiêm để đồng hồ báo thức một giờ sáng*”; “*Ba giờ sáng, lão Kiền dậy, cắm bếp điện đun nước pha chè*” [3, tr. 44].

Xu hướng viết về thời gian *ban ngày* còn được thể hiện rất rõ ở kết thúc - mở của *Không có vua*. Tuy vậy, bên cạnh thời gian *ban ngày*, Nguyễn Huy Thiệp cũng tạo ra trong tác phẩm những thời gian đêm tối mang một hình ảnh tượng trưng và rất ám ảnh. Theo Đào Duy Hiệp: “*truyện ngắn thường là “câu chuyện” diễn ra vào những lúc “chói sáng” hoặc “tai biến” nhất xảy ra đối với nhân vật trung tâm...cho nhân vật du hành vào thế giới nội tâm hành trình đến tận đêm tối*” [4, tr. 65]. Hầu hết, các nhân vật trong truyện ngắn của ông đều sợ bóng đêm (Chương; Cún; Chị Hiên; bé Đăng...), trừ nhân vật Khảm (y không sợ vì phải giết lợn lúc một giờ sáng).

Ngay cả cái chết cũng thường xảy ra trong đêm, trong *Không có vua*, từ “*chết*” lặp lại 15 lần, trong *Tướng về hưu* từ “*chết*” cũng lặp lại 15 lần, trong *Cún* từ “*chết*” lặp lại 14 lần. Trong đó, phần lớn đều liên quan đến thời gian đêm tối: “*Đêm ấy, tôi thức canh quan tài mẹ tôi, ngẫm nghĩ lan man đủ điều. Cái chết sẽ đến với mỗi chúng ta, chẳng trừ ai cả*” [3, tr. 23].

Bên cạnh đó, sự *luân chuyển thời gian* còn được thể hiện bằng việc nhà văn đưa *lich biểu* vào trong tác phẩm của mình. Mở đầu mỗi chương thường xuất hiện các mốc thời gian: *Mùa Đông, mùa Xuân, Mùa Hè năm ấy, Ngày 23 tháng Chạp, trước Tết Nguyên đán, hôm thứ Bảy...*

4. Không gian được tổ chức theo nguyên tắc tương phản

Sự đối lập giữa các tầng lớp trong một gia đình trong truyện *Tướng về hưu* đã được phản ánh qua không gian ngôi nhà. Gia đình tướng Thuấn ở trong “*một biệt thự đẹp*”, được “*xây cất dựa theo thiết kế của một chuyên gia kiến trúc trứ danh*” còn chỗ của người giúp việc (ông Cơ và cô Lài): “*cha*

con ông ở dưới nhà ngang, sinh hoạt riêng rẽ". Mặt khác, nói về sự đốn mạt hèn kém của con người, Nguyễn Huy Thiệp thường tạo ra những không gian đối lập để người đọc có cảm giác tê tái, đắng sau cảm giác này là nỗi đau nhân tình. Chẳng hạn, trong nhà, nhân vật "tôi" thức canh quan tài mẹ, đối lập với cảnh ấy: ngoài sân, "Ông Bổng với mấy bác đồ tùy ngói đánh tam cúc ăn tiền", khi nào kết tốt đen, "Ông Bổng lại chạy vào vái quan tài mẹ tôi: *Lạy chị, chị phù hộ cho em để em vét thật nhẵn túi chúng nó*" [3, tr. 23].

Ở không gian bệnh viện, có thể cô là một bác sĩ giỏi nhưng ở gia đình, trước phút lâm chung của mẹ, cô ngần cản cấp cứu và giao hoạt với người ở để chuẩn bị đám tang. Lạnh lùng đứng đưng với việc xay thai non cho chó nhưng Thủy lại rất hào phóng cho tiền người ở. *Tướng về hưu* vì thế là một xã hội hiện đại thu nhỏ đủ các hạng người đối lập tồn tại trong không gian một mái nhà, nào là: tướng lĩnh, kỹ sư, bác sĩ, người ở, cô gái dở hơi lờ làng đến cả thằng tù cũng có... với đủ các sự kiện tang ma, cưới hỏi (về điều này rất giống *Số đỏ* của nhà văn hiện thực Vũ Trọng Phụng). Nếu không gian đám cưới là sự nhố nhăng lố bịch, nhốn nháo: "Vừa đi vừa nhai trầu, hút thuốc, tán chuyện. Khi nghỉ, đứng ngó ngẩn ngang ngay bên quan tài" [3, tr. 24].

Bên cạnh bút pháp tương phản trong khi miêu tả không gian của nhà văn, chúng ta còn thấy, những con người bị sỉ nhục. Có những kẻ hung hãn trắng trợn như Hạnh trong *Huyền thoại phố phường*, theo lời giới thiệu của bà Thiều, "*Hạnh đã từng làm việc ở Vụ...*" [3, tr. 236] nhưng y vẫn không ngần ngại sục tay xuống cống để lấy lòng tin của bà Thiều: "*y xắn tay áo rồi đưa tay mò dọc theo cái rãnh đầy bùn, lũng thông nước bẩn, thậm chí còn có cả cục phân người*" [3, tr. 236], để tìm cái nhẵn.

Trong chùm truyện "giả cổ tích" và "giả lịch sử" có hai loại không gian được miêu tả tương phản, đối lập, đó là không gian thực - ảo. "Thực" là *cái đang tồn tại trong thực tế*; "ảo" là *những cái có thể cảm nhận bằng giác quan, về tưởng tượng không có trong cuộc sống hằng ngày*. Trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, không gian thực luôn đi kèm không gian ảo tạo ra sự đối lập: *thực đến rợn người và ảo đến bàng hoàng kinh dị*, ta có thể gặp trong *Tâm hồn mẹ*, *Chạy đi sông ơi*, *Con gái thủy thần*, *Phẩm tiết*, *Kiểm sắc...*

Ở những truyện ngắn này, cấu trúc không gian nghệ thuật dựa trên hai mảng *thực* và *ảo*, theo tỷ lệ phân phối không đồng đều, xen kẽ, chuyển hóa bất ngờ đột ngột. Đôi khi, tìm hiểu mối quan hệ giữa *thực* và *ảo* ấy mà hiểu được những khớp nối trên bề mặt văn bản cũng như ở mạch ngầm theo cơ chế liên hội. Sau đây là một vài chi tiết khá tiêu biểu:

Đó là cảnh bốc mộ Vinh Hoa: "*Khi bật nắp quan tài, thấy có một lớp vải lụa hồng. Dưới lớp vải lụa hồng, là một màng trong suốt như thạch, hiện lên hình một phụ nữ đẹp rực rỡ, khuôn mặt tươi tỉnh như người sống...*" [3, tr.158], sau đó tác giả chuyển ngay đến cảnh thực: "*Mười phút sau, làn sương tan hết, trong quan tài chỉ còn một bộ xương đen như mun... quan tài đầy vụn chèn khô*" [3, tr. 158].

Qua nghệ thuật tương phản đối lập cho thấy, không gian trong truyện Nguyễn Huy Thiệp được tả nhưng không tả quá chi tiết rườm rà, tác giả chỉ nhấn mạnh đến nét chính, ấn tượng nhất, từ xa đến gần từ thấp thoáng đến chi tiết. Dường như không tận mắt chứng kiến, chưa trải qua, người viết không thể có được những chi tiết như thế.

5. Kết luận

Khảo sát mối liên hệ giữa không gian và thời gian trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp cho phép chúng ta hình dung một cách khá cụ thể và xác thực về cơ chế vận động của không - thời gian trong tác phẩm văn học tự sự. Đó là chuỗi thời gian hai lần thời gian nó gắn liền với ý đồ nghệ thuật của tác giả và bị chi phối bởi chính thể nghệ thuật. Nhà văn đã đưa vào truyện ngắn của mình dưới nhiều hình thức không gian và thời gian hết sức linh hoạt. Không gian luôn luôn chuyển đổi kéo theo sự thay đổi thời gian. Có khi không gian vận động như một chiều của thời gian. Từ không gian sinh hoạt xã hội ở thôn quê đến không gian thành thị, từ không gian u ám đến không gian trong trẻo tươi đẹp tuổi thơ. Tất cả đều cho thấy sự vận động qua lại giữa chúng trong cơ chế nghệ thuật của tác phẩm

nhằm thể hiện nội dung tư tưởng. Mỗi quan hệ này không chỉ có ý nghĩa như một công cụ tổ chức hình thức của tác phẩm mà còn là một phạm trù mang tính lịch sử - văn hoá. Điều này khiến không - thời gian là một công cụ giúp ta nhận biết về tiến trình văn học.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Toàn, *Tả thực với hoạt động hiện đại hóa văn xuôi hư cấu (fiction) giao thời* (khảo sát trên chất liệu văn học công khai), Luận án Tiến sỹ Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2010.
2. Bakhtin M., *Sáng tác của Francois Rabelais và nền văn hoá dân gian Trung cổ và Phục hưng*, (người dịch: Từ Thị Loan, hiệu đính: Hoàng Ngọc Hiến), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2006.
3. Nguyễn Huy Thiệp, *Truyện ngắn*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2008.
4. Đào Duy Hiệp, *Phê bình văn học từ lí thuyết hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.
5. Lê Huy Bắc, "*Đặc trưng không gian thời gian và các hình ảnh tượng trưng huyền thoại trong tiểu thuyết Hemingway*", Thông báo khoa học số 4, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1995.
6. Nguyễn Thị Bình, *Văn xuôi nghệ thuật Việt Nam sau 1975-1995: những đổi mới cơ bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007.
7. Đặng Anh Đào, *Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
8. Đặng Anh Đào, "*Biển không có thủy thần*", Báo Văn nghệ số 35+36/1991.
9. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Văn học, Hà Nội, 1992.
9. Đào Duy Hiệp, *Thời gian trong đi tìm thời gian đã mất của Marcel Proust*, Luận án Tiến sỹ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN...

Tiếp theo trang 18

3. Kết luận

Môn Ngữ Văn là một môn học rất quan trọng, chiếm thời lượng lớn trong chương trình, góp phần giáo dục tư tưởng và bồi dưỡng hoàn thiện nhân cách cho HS. Đây còn là môn học mang tính công cụ, tính thẩm mỹ, nhân văn; phương tiện giao tiếp, làm cơ sở để học tập tất cả các môn học và hoạt động giáo dục khác trong nhà trường và cũng là công cụ quan trọng để phát huy các phẩm chất của HS như: giáo dục cho HS những giá trị cao đẹp về văn hóa, văn học và ngôn ngữ dân tộc; phát triển ở HS những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha,...Đối tượng HV tham gia học CTGDTX là những người học với nhiều độ tuổi, nhiều thành phần, hoàn cảnh khác nhau. Vì vậy, cần có những định hướng xây dựng và thực hiện CTGDTX môn Ngữ văn cấp THPT cho phù hợp với đối tượng, đặc điểm người học và với điều kiện thực tế ở từng địa phương về các nội dung như mục tiêu, các yêu cầu cần đạt, thời lượng thực hiện, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, SGK và tài liệu học tập, kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập và điều kiện thực hiện.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
2. Bế Hồng Hạnh, *Hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục thường xuyên*, Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, Hà Nội, 2018.
3. Nguyễn Thị Hải, *Nghiên cứu điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình môn Ngữ văn trong Chương trình giáo dục phổ thông mới ở các cơ sở Giáo dục thường xuyên*, Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, Hà Nội, 2020.
4. Nguyễn Thị Hải, *Bồi dưỡng năng cao năng lực thực hiện chương trình môn Ngữ văn*, Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, Hà Nội, 2019.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07/11/2006*.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn giáo viên dạy học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông môn Ngữ văn (lưu hành nội bộ)*, Hà Nội, 2011.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Dự án hỗ trợ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới, Tìm hiểu Chương trình môn Ngữ văn*, Hà Nội, 2019.
9. Nguyễn Thị Hải, *Đề xuất khung Chương trình Xóa mù chữ dựa trên Chương trình Tiểu học mới môn Tiếng Việt*, Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, Hà Nội, 2019.